

---

## BÀI THỰC HÀNH 02

### *Thao tác cơ bản với Desktop*

#### 1. MỤC ĐÍCH

Giúp sinh viên làm quen với các thao tác cơ bản khi làm việc với giao diện đồ họa GNOME hoặc KDE trên một Linux workstation.

- Thao tác login/logout
- Sử dụng và tùy biến giao diện
- Làm quen một số ứng dụng cơ bản
- Cài đặt và sử dụng software

#### 2. NỘI DUNG

- **Login/Logout**
  - Login ở graphic screen với user root, password lúc cài đặt (**123456**)
  - Logout và chọn shutdown sau khi hoàn thành bài thực tập
  - Chuyển chế độ: từ text sang x-window: **\$ startx**  
từ x-window sang text: **\$ init 3**
  - Tạo các terminal ảo nhấn Alt + Fx, trong đó x = 1 → 6
- **Sử dụng và tùy biến KDE Desktop**
  - Sử dụng **Panel, Menu, Desktop shortcut**: thêm icon **Terminal** vào panel, tạo shortcut mount đĩa mềm và CDROM trên desktop, thay đổi độ phân giải và số màn hình virtual desktop
  - Sử dụng **HelpCenter** để tìm kiếm các thông tin trợ giúp
  - Sử dụng **ControlCenter** để cấu hình hệ thống và các tùy biến cho giao diện KDE
  - Sử dụng File Manager để quản lý file, thư mục: thêm xóa sửa, zip & unzip chép & upload file từ ftp server **172.29.6.240**
  - Chạy chương trình bằng lệnh gõ từ menu **Run – switchdesk, gedit, serviceconfig**
- **Một số ứng dụng cơ bản**
  - Trình soạn thảo đơn giản: **gedit** hoặc **kedit** tương tự như notepad.
  - Office: Open Office tương tự như Office XP
  - Email: Mozilla Mail
  - Web browser: Mozilla
  - Tìm kiếm file: FindFiles
  - Tiện ích khác: Archiving Tool (Ark), Kpackage, Kuser, Create boot disk, KwikDisk, **switchdesk** – chuyển màn hình giữa GNOME và KDE
- **Sử dụng các tiện ích quản trị**

Login với user **root** để thực hiện các thao tác sau:

- Tạo mới các user: **sv1**, **sv2**, **sv3** với password **123456** – dùng **redhat-config-users**. Sau đó login vào user mới tạo: **\$ su <user>**. Để kiểm tra sự hiện diện của user đã tạo gõ: **\$ finger <user>**
- Tạo mới một đĩa mềm boot - làm 2 cách bằng lệnh và click chuột
- Download gói phần mềm “**gftp-2.0.14-2.i386.rpm**” và cài đặt vào máy – làm 2 cách. Cách gõ lệnh: **\$ rpm -ihv gftp-2.0.14-2.i386.rpm**
- Sử dụng chương trình **gftp** mới cài đặt cho các thao tác download và upload dùng ftp
- Download gói phần mềm “**openssh-server-3.1p1-3.i386.rpm**” và cài đặt vào máy.
- Download các font truetype unicode và tiếng Việt và cài đặt các font này vào máy. Dùng một editor bất kỳ để kiểm tra xem việc cài đặt font có thành công không
- Download bộ gõ tiếng Việt “**xvncb-0.2.4-2.i386.rpm**” và cài đặt vào máy
- Download các chương trình từ điển “**vd-1.0b-3rh7.i386.rpm**”, “**fd-1.0b-4rh7.i386.rpm**”, các file dữ liệu từ điển “**anhviet.txt**”, “**vietanh.txt**”. Cài đặt, cấu hình và sử dụng các chương trình này.

**Lưu ý:** SV không đổi password của account **root** và trên máy

- **Sử dụng các tiện ích network**

- Thay đổi địa chỉ card mạng : **\$ redhat-config-network**
- Start/Stop dịch vụ : **\$ serviceconf**. Dùng serviceconf để bật dịch vụ telnet và sshd, sau đó dùng máy khác telnet vào đã bật
- Cấu hình security level : **\$ redhat-config-securitylevel**
- Copy file từ máy linux này sang máy linux khác dùng lệnh scp :  
\$ scp [user1@172.29.65.X:/path-to-dir/file.txt](#) ~

## Cách cài font TTF

```
$ mkdir /usr/share/fonts/ttf
$ cd /usr/share/fonts/ttf
$ cp /path-to-font-dir/*.ttf ./
$ ttmkfdir > fonts.scale
$ mkfontdir
# chkfontpath -a /usr/share/fonts/ttf
# /etc/init.d/xfs restart
```